

Bài 7. ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CÁC NƯỚC CHÂU Á

I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

- Sơ bộ hiểu quá trình phát triển của các nước châu Á.
- Hiểu được đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội các nước châu Á hiện nay.
- Rèn luyện kĩ năng phân tích các bảng số liệu kinh tế - xã hội.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý CỦA BÀI HỌC

- Ở châu Á, Đài Loan có nền kinh tế phát triển nhanh, được xếp vào hàng các các công nghiệp mới. Tuy nhiên, Đài Loan là một bộ phận của Trung Quốc, vì thế người ta không gọi Đài Loan là quốc gia mà chỉ là một vùng lãnh thổ.

- Sự phát triển kinh tế - xã hội của châu Á rất không đồng đều. Có thể phân thành 4 nhóm nước và vùng lãnh thổ khác nhau. Đặc điểm đó được thể hiện trong bảng thống kê (bảng 7.2) và ở nội dung mục 2 cùng với lược đồ phân loại các quốc gia và vùng lãnh thổ ở cuối bài học (hình 7.1). GV cần làm cho HS hiểu rõ sự phân hoá đó.

- Về cuộc cải cách của Minh Trị Thiên Hoàng, đây là một cuộc cải cách lớn lao của đất nước Nhật Bản. Sau khi vua Mut-xô Hi-tô lên ngôi, lấy hiệu là Minh Trị Thiên Hoàng vào năm 1868, ông ta bắt đầu thực hiện cải cách đất nước nhằm đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng nghèo nàn lạc hậu. Nội dung cuộc cải cách khá toàn diện : xoá bỏ dần cơ cấu phong kiến lỗi thời, ban hành các chính sách mới về tài chính, về ruộng đất (cải cách ruộng đất), phát triển công nghiệp hiện đại, mở rộng quan hệ buôn bán với phương Tây, phát triển giáo dục nhờ đó làm cho nền kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh chóng.

III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ kinh tế châu Á.
- Bảng thống kê một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội một số nước châu Á.
- Một số tranh, ảnh về các thành phố, các trung tâm kinh tế lớn của một số nước (như Mum-bai hay Côn-ca-ta ở Ấn Độ ; Tô-ki-ô hoặc I-ô-kô-ha-ma ở Nhật Bản ; Vũ Hán, Thượng Hải ở Trung Quốc...) do GV tự sưu tầm.

IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC

1. Lời giới thiệu : dựa theo lời dẫn của bài học

2. Gợi ý tiến trình bài học

Mục 1. Vài nét về lịch sử phát triển của các nước châu Á

Ở mục này, GV có thể sử dụng phương pháp diễn giảng, trong đó cần :

– Nêu các trung tâm văn minh Cổ đại như Trung Quốc, Ấn Độ, Lưỡng Hà để nói lên sự phát triển sớm của các nước ở châu lục này.

– Nêu cuộc cải cách Minh Trị ở Nhật Bản vào nửa cuối thế kỉ XIX, để hiểu nguyên nhân làm cho Nhật Bản trở thành nước phát triển sớm nhất của châu Á.

Mục 2. Đặc điểm phát triển kinh tế – xã hội của các nước và vùng lãnh thổ châu Á hiện nay

Ở phần này, GV có thể sử dụng hai phương pháp : phương pháp tổ chức thảo luận nhóm và phương pháp tổ chức cá nhân tự nghiên cứu. Trong việc hướng dẫn, GV cần yêu cầu HS nghiên cứu SGK, đặc biệt chú ý phân tích bảng 7.2. Ở bảng này, cần chú ý hướng dẫn HS phân biệt các nước hay nhóm nước đã được tách ra ở trong bảng, rồi mới phân tích các số liệu theo các câu hỏi hướng dẫn trong sách.

Hết thời gian tự nghiên cứu hay thảo luận nhóm, GV yêu cầu một số HS hoặc đại diện các nhóm phát biểu nhận xét của mình. Trên cơ sở đó cho HS cả lớp trao đổi ý kiến để làm nổi bật sự phát triển không đồng đều của các nước.

Cuối bài, GV cần tổng kết và xác định rõ trình độ phát triển khác nhau và phân hoá thành 4 nhóm nước đã được phân loại trong lược đồ hình 7.1 ở cuối bài học và ghi nhớ tên các nước thuộc các mức thu nhập khác nhau ở bảng 7.2.

V. GỢI Ý TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI KHÓ

Câu 2 của mục 2

Qua bảng thống kê cho thấy :

– Những nước có tỉ trọng nông nghiệp cao trong cơ cấu GDP đều có bình quân GDP/người thấp và mức thu nhập chỉ từ trung bình dưới trở xuống.

– Trái lại, những nước có tỉ trọng nông nghiệp trong GDP thấp và tỉ trọng dịch vụ cao trong cơ cấu GDP thì có GDP/người cao, nghĩa là có mức thu nhập cao.